

## Chương I

# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NGHỀ NGHIỆP ĐIỀU DƯỠNG

## Bài 1

### LỊCH SỬ NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

#### MỤC TIÊU

1. *Mô tả các giai đoạn của lịch sử điều dưỡng thế giới và của ngành Điều dưỡng Việt Nam.*
2. *Nhận thức rõ trách nhiệm của điều dưỡng để phấn đấu cho sự nghiệp Điều dưỡng Việt Nam.*

#### 1. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG THẾ GIỚI

Việc chăm sóc, nuôi dưỡng bắt đầu từ những bà mẹ. Bà mẹ là người đầu tiên chăm sóc, bảo vệ đứa con từ lúc bé lọt lòng và việc đó được duy trì cho tới ngày nay.

Mặt khác, từ thời xa xưa, do kém hiểu biết, con người tin vào thần linh và cho rằng “thần linh là đấng siêu nhiên có quyền uy”, “thượng đế ban sự sống cho muôn loài... Khi có bệnh họ mời pháp sư đến, vừa điều trị, vừa cầu kinh, sợ hãi và tuyệt vọng van xin thần linh tha mạng sống cho bệnh nhân. Khi có người chết, họ cho rằng đó là tại số, tại trời, tại thần linh không cho sống. Các giáo đường, nhà thờ được xây dựng để thờ thần thánh và dần dần trở thành những trung tâm chăm sóc và điều trị bệnh nhân. Tại đây có các pháp sư trị bệnh và các tín nữ vừa giúp lễ, vừa phụ chăm sóc bệnh nhân. Từ đó hình thành mối liên kết y khoa, điều dưỡng và tôn giáo.

Năm 60, bà Phoebe (Hy Lạp) đã đến từng gia đình có người ốm đau để chăm sóc. Bà được ngưỡng mộ và suy tôn là người nữ điều dưỡng tại gia đầu tiên của thế giới.

Thế kỷ thứ 4, bà Fabiola (La Mã) đã tự nguyện biến căn nhà sang trọng của mình thành bệnh viện, đón những người nghèo khổ đau ốm về để tự bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Thời kỳ viễn chinh ở châu Âu, bệnh viện được xây dựng để chăm sóc số lượng lớn những người hành hương bị đau ốm. Cả nam và nữ đều thực hiện việc

chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người. Nghề điều dưỡng bắt đầu trở thành nghề được coi trọng.

Đến thế kỷ thứ 16, chế độ nhà tu ở Anh và châu Âu bị bãi bỏ. Các tổ chức tôn giáo bị giải tán, dẫn đến sự thiếu hụt trầm trọng người chăm sóc bệnh nhân. Những người phụ nữ phạm tội, bị giam giữ được tuyển chọn làm điều dưỡng thay vì thực hiện án tù, còn những người phụ nữ khác chỉ chăm sóc gia đình mình thôi. Bối cảnh này tạo ra những quan niệm lệch lạc của xã hội đối với điều dưỡng.

Giữa thế kỷ thứ 18 đầu thế kỷ thứ 19, việc cải cách xã hội đã thay đổi vai trò người điều dưỡng. Vai trò của người phụ nữ trong xã hội nói chung cũng được cải thiện. Trong thời kỳ này, một phụ nữ người Anh đã được thế giới tôn kính và suy tôn là người sáng lập ra ngành điều dưỡng, đó là bà Florence Nightingale (1820 - 1910). Bà sinh ra trong một gia đình giàu có ở Anh nên được giáo dục chu đáo. Bà biết nhiều ngoại ngữ, đọc nhiều sách triết học, tôn giáo, chính trị. Ngay từ nhỏ, bà đã thể hiện thiên tính và hoài bão được giúp đỡ người nghèo khổ. Bà đã vượt qua sự phản kháng của gia đình để vào học và làm việc tại bệnh viện Kaiserswerth (Đức) năm 1847. Sau đó bà học thêm ở Paris (Pháp) vào năm 1853. Những năm 1854-1855, chiến tranh Crimea nổ ra, bà cùng 38 phụ nữ Anh khác được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để phục vụ các thương binh của quân đội Hoàng gia Anh. Tại đây bà đã đưa ra lý thuyết về khoa học vệ sinh trong các cơ sở y tế và sau hai năm bà đã làm giảm tỷ lệ chết của thương binh do nhiễm trùng từ 42% xuống còn 2%. Đêm đêm, Florence một mình cầm ngọn đèn dầu đi tua, chăm sóc thương binh, đã để lại hình tượng người phụ nữ với cây đèn trong trí nhớ những người thương binh hồi đó. Chiến tranh chưa kết thúc, Florence đã phải trở lại nước Anh. Con “sốt Crimea” và sự căng thẳng của những ngày ở mặt trận đã làm cho bà mất khả năng làm việc. Bà được dân chúng và những người lính Anh tặng món quà 50.000 bảng Anh để chăm sóc sức khỏe. Vì sức khỏe không cho phép tiếp tục làm việc ở bệnh viện, Florence đã lập ra hội đồng quản lý ngân sách 50.000 bảng Anh vào năm 1860. Trường điều dưỡng Nightingale cùng với chương trình đào tạo 1 năm đã đặt nền tảng cho hệ thống đào tạo điều dưỡng không chỉ ở nước Anh mà còn ở nhiều nước trên thế giới.

Để tưởng nhớ công lao của bà và khẳng định quyết tâm tiếp tục sự nghiệp mà Florence đã dày công xây dựng. Hội đồng điều dưỡng thế giới đã quyết định lấy ngày 12-5 hàng năm là ngày sinh của Florence Nightingale, làm ngày điều dưỡng quốc tế. Bà đã trở thành người mẹ tinh thần của ngành điều dưỡng thế giới.

Hiện nay ngành điều dưỡng của thế giới đã được xếp là một ngành nghề riêng biệt, ngang hàng với các ngành nghề khác. Có nhiều trường đào tạo điều dưỡng với nhiều trình độ điều dưỡng khác nhau: trung học, đại học, sau đại học. Nhiều cán bộ điều dưỡng đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ và nhiều công trình nghiên cứu khoa học điều dưỡng nhằm nâng cao phát triển thực hành điều dưỡng.

## Những người đóng góp quan trọng cho sự phát triển ngành điều dưỡng trên thế giới

### \* THẾ KỶ THỨ 19

- Clara Barton: tình nguyện chăm sóc người bị thương và nuôi dưỡng quân nhân liên bang Mỹ trong cuộc nội chiến, phục vụ với tư cách là giám sát điều dưỡng cho quân đội. Điều hành các bệnh viện và các điều dưỡng, thành lập hội chữ thập đỏ tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ vào những năm 1882.

- Dorothea Dix: người giám sát các nữ điều dưỡng quân y trong cuộc nội chiến, có toàn quyền và trách nhiệm tuyển mộ và huấn luyện cho tổ chức điều dưỡng quân y. Bà là người đi tiên phong cải cách trong việc điều trị người bệnh tâm thần.

- Mary Ann Bickerdyke: tổ chức các bữa ăn, giặt là quần áo, dịch vụ cấp cứu, và là giám sát viên điều dưỡng trong cuộc nội chiến.

- Louise schuyler: điều dưỡng trong cuộc nội chiến. Bà đã trở về New York và lập ra hội cứu tế từ thiện, tổ chức này đã làm việc để cải tiến việc chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Bellevue. Bà đã đề nghị cần có các tiêu chuẩn cho việc đào tạo điều dưỡng.



Florence Nightingale (1820-1910)

- Linda Richards: một điều dưỡng được đào tạo lần đầu tiên tại Hoa Kỳ, một nữ sinh tốt nghiệp từ bệnh viện New England dành cho phụ nữ và trẻ em ở thành phố Boston, thuộc tiểu bang Massachusetts vào năm 1873. Bà đã trở thành giám sát điều dưỡng ca đêm tại Bệnh viện Bellevue vào năm 1874 và đã bắt đầu công việc lưu trữ hồ sơ và viết các y lệnh chăm sóc.

- Jane Addams: cung cấp các dịch vụ điều dưỡng xã hội tại các khu dân cư, người lãnh đạo cho quyền của phụ nữ, người được nhận giải thưởng Nobel hòa bình 1931.

- Lillian Wald: tốt nghiệp từ bệnh viện New England dành cho phụ nữ và trẻ em vào năm 1879 và là điều dưỡng da đen đầu tiên của Hoa Kỳ.

- Harisst Tubmasn: một điều dưỡng, một người theo chủ nghĩa bãi nô lệ. Bà hoạt động trong phong trào xe điện ngầm trước khi tham gia đội quân liên bang trong cuộc nội chiến.

- Mary Agnes Snively: Hiệu trưởng trường điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa Toronto, và là một trong những người sáng lập hội điều dưỡng Canada.

- Sojourner Truth: một người điều dưỡng không chỉ chăm sóc thương binh trong cuộc nội chiến, mà còn tham gia vào phong trào hoạt động của phụ nữ.

- Isabel HamptonRobb: người lãnh đạo điều dưỡng và đào tạo điều dưỡng, bà đã tổ chức trường điều dưỡng tại bệnh viện John Hopkins, bà đã đề xướng những quy định kể cả giới hạn giờ làm việc trong ngày, viết sách giáo khoa để sinh viên điều dưỡng học tập. Bà là chủ tịch đầu tiên của các điều dưỡng liên kết với các cựu sinh viên điều dưỡng Mỹ và Canada (mà sau này trở thành hội điều dưỡng Mỹ).

\* THẾ KỶ 20

- Mary Adelaid Nutting: một thành viên của phân khoa ở đại học Columbia, bà là một giáo sư điều dưỡng đầu tiên trên thế giới, cùng với Lavinia Dock, xuất bản quyển sách 4 tập về lịch sử điều dưỡng.

- Ellizabeth Smellie: một thành viên của một nhóm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đã tổ chức quân đoàn phụ nữ Canada trong suốt chiến tranh thế giới lần thứ 2.

- Lavinia Dock: một người lãnh đạo điều dưỡng và là một nhà hoạt động cho quyền của phụ nữ, đã đóng góp cho việc sửa đổi hiến pháp, đưa đến quyền bỏ phiếu cho phụ nữ.

- Mary Breck Enridge: thành lập trường điều dưỡng Frontier và là một trong những trường nữ điều dưỡng đầu tiên ở Mỹ.

## 2. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

Cũng như thế giới, từ xa xưa các bà mẹ Việt Nam đã chăm sóc, nuôi dưỡng con cái và gia đình mình. Bên cạnh những kinh nghiệm chăm sóc của gia đình, các bà đã được truyền lại các kinh nghiệm dân gian của các lương y trong việc chăm sóc người bệnh. Lịch sử y học của dân tộc ghi rõ phương pháp dưỡng sinh, đã được áp dụng trong việc điều trị và chăm sóc người bệnh. Hai danh y nổi tiếng thời xưa của dân tộc ta là Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và Tuệ Tĩnh đã sử dụng phép dưỡng sinh để trị bệnh rất có hiệu quả.

Thời kỳ Pháp thuộc, người Pháp đã xây nhiều bệnh viện. Nên trước năm 1900, họ đã ban hành chế độ học việc cho những người muốn làm việc ở bệnh viện. Việc đào tạo không chính quy mà chỉ là “cầm tay chỉ việc”. Họ là những người giúp việc thạo kỹ thuật, vững tay nghề và chỉ phụ việc cho các bác sĩ người Pháp mà thôi.

Năm 1901, mở lớp nam y tá đầu tiên tại Bệnh viện Chợ Quán nơi điều trị bệnh tâm thần và hủi. Ngày 20-12-1906, toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định thành lập ngạch nhân viên điều dưỡng bản xứ. Năm 1910, lớp học rời về Bệnh viện Chợ Rẫy để đào tạo y tá đa khoa. Ngày 01-12-1912, công sứ Nam Kỳ ra quyết định mở lớp nhưng mãi đến ngày 18/06/1923 mới mở trường điều dưỡng bản xứ. Do chính sách của thực dân Pháp không tôn trọng người bản xứ và coi y tá chỉ là người giúp việc nên về lương bổng chỉ được xếp ở ngạch hạ đẳng. Năm 1937, Hội Chũ thập đồ Pháp tuyển sinh lớp nữ y tá đầu tiên ở Việt Nam lớp học tại 38 Tú Xương

Năm 1924. Hội y tá ái hữu và Nữ hộ sinh Đông Dương thành lập, người sáng lập là cụ Lâm Quang Thiêm, nguyên giám đốc Bệnh viện Chợ Quán. Chánh hội trưởng là ông Nguyễn Văn Mân. Hội đã đấu tranh với chính quyền thực dân Pháp yêu cầu đối xử công bằng với y tá bản xứ, và sau đó cho y tá được thi chuyển ngạch trung đẳng.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa vừa mới thành lập đã phải bước ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Lớp y tá đầu tiên được đào tạo 6 tháng do GS. Đỗ Xuân Hợp làm hiệu trưởng được tổ chức tại quân khu X (Việt Bắc). Những y tá vào học lớp này được tuyển chọn tương đối kỹ lưỡng. Sau đó liên khu III cũng mở lớp đào tạo y tá. Năm 1950, ta mở nhiều chiến dịch, nhu cầu chăm sóc thương bệnh binh tăng mạnh. Cần đào tạo y tá cấp tốc (3 tháng) để cung cấp nhiều y tá cho kháng chiến đáp ứng công tác quản lý chăm sóc và phục vụ người bệnh. Trong những năm 1950, Cục Quân y cũng đã mở một số lớp đào tạo y tá trưởng, nhưng chương trình chưa được hoàn thiện. Mặt khác, kháng chiến rất gian khổ, ta có ít máy móc y tế, thuốc men cũng rất hạn chế, nên việc điều trị cho bệnh nhân chủ yếu dựa vào chăm sóc và chính nhờ điều dưỡng mà nhiều thương bệnh binh bị chấn thương, đoạn (cụt) chi do những vết thương chiến tranh, sốt rét ác tính đã qua khỏi.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Đất nước ta bị chia làm 2 miền. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục chịu sự xâm lược của đế quốc Mỹ.

## Ở MIỀN NAM

Năm 1956 có trường Cán sự điều dưỡng Sài gòn, đào tạo Cán sự điều dưỡng 3 năm. Năm 1968 do thiếu điều dưỡng trầm trọng nên đã mở thêm ngạch điều dưỡng sơ học 12 tháng chính quy gọi Tá viên điều dưỡng tại các trường điều dưỡng. Hội Điều dưỡng Việt Nam tại miền Nam được thành lập. Hội xuất bản nội san điều dưỡng. Năm 1973 mở lớp điều dưỡng y tế công cộng 3 năm tại Viện Quốc gia y tế công cộng.

## Ở MIỀN BẮC

Năm 1954, Bộ Y tế đã xây dựng chương trình đào tạo y tá sơ cấp hoàn chỉnh để bổ túc cho số y tá học cấp tốc trong chiến tranh. Năm 1968, Bộ Y tế xây dựng tiếp chương trình đào tạo y tá trung cấp, tuyển sinh học hết cấp 2 (hết lớp 7) với thời gian đào tạo y tá trung học 2 năm 6 tháng. Khóa đầu tiên đào tạo của lớp y tá được tổ chức tại Bệnh viện E trung ương, Bệnh viện Việt Đức (đào tạo chuyên khoa), Bệnh viện Bạch Mai và sau đó được xây dựng thành trường Trung học Y tế Bạch Mai trực thuộc Bộ Y tế. Đồng thời Bộ Y tế cũng gửi giảng viên của hệ này đi tập huấn ở Liên Xô, Ba Lan, CHDC Đức từ năm 1975, tiêu chuẩn tuyển chọn vào y tá trung học cần trình độ văn hóa cao hơn (tốt nghiệp hết cấp 3), học sinh được tuyển chọn bắt buộc phải tốt nghiệp trung học phổ thông hay bổ túc văn hóa và chương trình đào tạo cũng hoàn thiện hơn.

Việc đào tạo điều dưỡng trưởng cũng đã được quan tâm. Ngay từ năm 1960, một số bệnh viện và trường trung học y tế trung ương đã mở lớp đào tạo y tá trưởng như lớp Trung học y tế Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E Hà Nội. Tuy nhiên, chương trình và tài liệu giảng dạy chưa được hoàn thiện. Ngày 21/11/1963, Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định về chức vụ y tá trưởng ở các cơ sở điều trị: bệnh viện, Viện điều dưỡng.

Năm 1975, kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, đất nước được thống nhất. Bộ Y tế đã thống nhất chỉ đạo công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân ở cả hai miền. Từ đó, chương trình đào tạo điều dưỡng được thống nhất chung là đào tạo Y tá trung học, học 2 năm 6 tháng.

Năm 1982, Bộ Y tế ban hành chức danh y tá trưởng bệnh viện và y tá trưởng khoa.

Năm 1985, Bộ Y tế thành lập tổ nghiên cứu y tá và một số bệnh viện đã xây dựng phòng điều dưỡng, thí điểm tách ra khỏi phòng y vụ tại bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Đa khoa Ung Bí.

Ngày 14 tháng 7 năm 1990, Bộ Y tế ban hành quyết định số 570/BYT-QĐ thành lập phòng Y tá điều dưỡng trong các bệnh viện có trên 150 giường bệnh. Ngày 14 tháng 3 năm 1992 Bộ trưởng Bộ Y tế ra quyết định thành lập phòng y tá trong Vụ Điều trị của Bộ Y tế và đến năm 1996, Bộ Y tế chính thức bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng điều dưỡng đầu tiên.

Năm 1985 ở Đại học Y Hà Nội, tại Vụ Điều trị, Phòng điều dưỡng Vụ Điều trị đã có đóng góp quan trọng vào việc phát triển hệ thống điều dưỡng các cấp.

Năm 1986 về đào tạo điều dưỡng Đại học, năm 1985, Bộ Y tế được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo) đồng ý, đã tổ chức khóa đào tạo đại học Cử nhân điều dưỡng tại chức đầu tiên tại Trường Đại học Y Hà Nội, năm 1986 tại Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh và đến năm 1996 tổ chức khóa đào tạo Đại học Cử nhân điều dưỡng chính quy.

Năm 1999 Bộ Y tế chính thức ban hành chức vụ điều dưỡng trưởng tại Sở Y tế. Việc đào tạo điều dưỡng cao đẳng bắt đầu từ năm 1993 và hiện nay Bộ Y tế đang từng bước nâng cấp các trường trung cấp y lên thành trường cao đẳng y tế. Từ năm 2003 chương trình đào tạo điều dưỡng trung cấp rút ngắn từ 2 năm 6 tháng, xuống còn 2 năm.

Năm 2006, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh được Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở đào tạo thạc sĩ điều dưỡng đầu tiên của Việt nam, chương trình được ThS. ĐD Trần Thị Thuận và nhóm Hội điều dưỡng Nhịp cầu thân hữu biên soạn.

Riêng về đào tạo điều dưỡng trưởng, liên tục từ năm 1982 đến nay nhiều lớp điều dưỡng trưởng đã được tổ chức tại các trường Trung học Kỹ thuật Y tế Trung ương I (nay là Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương), Trung học Kỹ thuật Y tế Trung ương III (nay là Khoa điều dưỡng kỹ thuật y học Đại học Y Dược thành

phố Hồ Chí Minh) lớp THYT Bạch Mai, Cao đẳng y tế Nam Định (nay là Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định).

Đến 2005, chương trình Quản lý điều dưỡng được Bộ Y tế chỉnh lý thành chương trình đào tạo điều dưỡng trưởng dùng đào tạo chung cho các điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện toàn quốc.

### **3. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐIỀU DƯỠNG**

Năm 1986, khu vực thành phố Hồ Chí Minh mở đại hội thành lập Hội Điều dưỡng thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1989, Hội Điều dưỡng thủ đô Hà Nội và Hội Điều dưỡng tỉnh Quảng Ninh ra đời, sau đó lần lượt một số tỉnh thành khác cũng thành lập Hội Điều dưỡng, thôi thúc sự ra đời của Hội Điều dưỡng Việt Nam. Được sự cho phép của chính phủ trong Quyết định 375 - CT, ngày 26 tháng 10 năm 1990, Hội Y tá - Điều dưỡng Việt Nam mở đại hội lần thứ nhất tại hội trường Ba Đình lịch sử. Nhiệm kỳ thứ nhất của BCHTW Hội là 3 năm (1990 - 1993). BCH có 31 ủy viên ở cả hai miền. Bà Vi Thị Nguyệt Hồ là chủ tịch, ba phó chủ tịch là: cô Trịnh Thị Loan, cô Nguyễn Thị Niên, ông Nguyễn Hoa. Tổng thư ký là ông Phạm Đức Mục. Ngày 26 tháng 3 năm 1993, Đại hội đại biểu Y tá điều dưỡng toàn quốc lần thứ 2 (nhiệm kỳ 1993 - 1997) được tổ chức tại Bộ Y tế và Ban chấp hành mới gồm 45 ủy viên, chủ tịch là bà Vi Thị Nguyệt Hồ, ba phó chủ tịch là: ông Nguyễn Hoa, cô Trịnh Thị Loan, ông Phạm Đức Mục (kiêm tổng thư ký). Năm 1997, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 (nhiệm kỳ 1997 - 2001) được tổ chức tại hội trường Thống Nhất - thành phố Hồ Chí Minh. Ban chấp hành gồm có chủ tịch là bà Vi Thị Nguyệt Hồ, ba phó chủ tịch là cô Trịnh Thị Loan phụ trách các tỉnh phía Nam, ông Nguyễn Hoa phụ trách các tỉnh miền Trung và ông Phạm Đức Mục phụ trách các tỉnh phía Bắc, trong nhiệm kỳ này ban tổ chức cán bộ của chính phủ sau này là Bộ Nội vụ đã đồng ý đổi tên Hội Y tá - Điều dưỡng Việt Nam thành Hội Điều dưỡng Việt Nam. Năm 2002, đại hội đại biểu toàn quốc, Hội Điều dưỡng Việt Nam được tổ chức nhiệm kỳ 4 tại Hà Nội. Trong nhiệm kỳ này Hội Điều dưỡng Việt Nam đã có nhiều đóng góp xây dựng các chính sách và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng, nhà nước đã đổi tên ngành Y tá thành ngành Điều dưỡng.

Đến nay, hội đã phát triển tại 59 tỉnh thành và có hơn 40.000 hội viên. Sự hoạt động của hội đã góp phần cùng nhà nước, Bộ Y tế thúc đẩy ngành Điều dưỡng phát triển, động viên điều dưỡng thêm yêu nghề nghiệp và thúc đẩy công tác chăm sóc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong quá trình phát triển của ngành Điều dưỡng Việt Nam từ khi đất nước được thống nhất đến nay, chúng ta đã được nhiều tổ chức điều dưỡng quốc tế giúp đỡ cả về tinh thần, vật chất và kiến thức. Trong các tổ chức đó phải kể đến đội ngũ điều dưỡng của Thụy Điển. Trong một thời gian dài (từ 1980 đến nay), tổ chức SIDA Thụy Điển đã liên tục đầu tư cho việc đào tạo hệ thống điều dưỡng. Nhiều chuyên gia điều dưỡng Thụy Điển đã để lại những kỷ niệm tốt đẹp cho anh chị em điều dưỡng Việt Nam như Eva Johansson, Lola Carlson, Ann Mari Nilsson, Marian Advison, Ema Sun. Tổ chức Y tế thế giới cũng đã cử những chuyên gia điều

dưỡng giúp chúng ta như Chieko Sakamoto, Margret Truax, Miller Theresa, Kathleen Frisch cùng nhiều chuyên gia điều dưỡng của tổ chức Care International, tổ chức Khoa học Mỹ – Việt, hội Nhịp cầu Thân hữu, Vietnam Outreach, Hội Điều dưỡng Canada, v.v. Các bạn đã giúp chúng ta cả về kinh phí, kiến thức và tài liệu. Chúng ta không thể quên được sự giúp đỡ quý báu của các bạn điều dưỡng quốc tế. Chính các bạn đã giúp đỡ chúng ta hiểu rõ nghề nghiệp của mình và phấn đấu cho sự nghiệp Điều dưỡng Việt Nam phát triển.

Qua đây chúng ta cũng thấy lịch sử ngành Điều dưỡng Việt Nam gắn liền với lịch sử phát triển của đất nước, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Tuy ngành Điều dưỡng Việt Nam chưa được coi là một ngành riêng biệt, nhưng đã được quan tâm và có nhiều cống hiến to lớn cho ngành Điều dưỡng được phát triển mạnh về tổ chức và đào tạo từ năm 1990. Chính nhờ công tác điều dưỡng mà nhiều thương bệnh binh đã được cứu sống trong điều kiện rất khó khăn. Chúng ta có quyền tự hào về ngành Điều dưỡng của chúng ta, về các điều dưỡng viên được phong danh hiệu anh hùng như: Hà Nguyên Thụy (chống Pháp), Trần Thị Huynh (chống Mỹ ở miền Nam) và Phòng điều dưỡng Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí được nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng thời kỳ đổi mới.

Những thành tựu của ngành Điều dưỡng Việt Nam hiện nay chính là sự kết tinh truyền thống và kinh nghiệm của những người đi trước truyền lại cho những thế hệ điều dưỡng hôm nay và mai sau. Điều dưỡng chúng ta quyết phát huy truyền thống của dân tộc, của ngành Điều dưỡng Việt Nam, không ngừng học tập, rèn luyện để tiến bộ, góp phần xây dựng và phát triển ngành Điều dưỡng Việt Nam.

## **CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ**

### **Trả lời ngắn**

1. Kể tên 3 phụ nữ được chọn suy tôn và ngưỡng mộ trong lịch sử điều dưỡng thế giới?
2. Nêu tên và địa điểm 2 lớp điều dưỡng đầu tiên tại miền Nam?
3. Khóa trung cấp điều dưỡng đầu tiên tại miền Nam được tổ chức năm nào? Khóa trung cấp điều dưỡng đầu tiên tại miền Bắc năm nào?
4. Ngày điều dưỡng quốc tế là ngày nào?

### **Trả lời đúng – sai**

5. Bộ Y tế ban hành chức danh y tá trưởng vào năm 1982?
6. Năm 1990 Bộ Y tế ban hành QĐ 470/BYT - QĐ thành lập phòng điều dưỡng bệnh viện cho bệnh viện có trên 150 giường?



7. Florence Nightigale là người phụ nữ đầu tiên hoạt động chăm sóc người bệnh?
8. Hội Y tá - Điều dưỡng Việt Nam đại hội lần I vào năm 1990?
9. Mỗi nhiệm kỳ của Hội Y tá - Điều dưỡng Việt Nam là 2 năm 6 tháng?
10. Florence Nightigale sinh năm 1820 và mất 1910?
11. Florence Nightigale là người đầu tiên sáng lập trường đào tạo điều dưỡng?
12. Biểu tượng điều dưỡng là cây đèn dầu và con rắn?

**Chọn câu trả lời đúng nhất (khoanh tròn câu đúng nhất)**

13. Phòng điều dưỡng bệnh viện được Bộ Y tế ra quyết định thành lập năm:

- |         |         |
|---------|---------|
| A. 1925 | D. 1990 |
| B. 1980 | E. 1995 |
| C. 1985 |         |

14. Phòng điều dưỡng Bộ Y tế được chính thức thành lập năm:

- |         |         |
|---------|---------|
| A. 1990 | D. 1993 |
| B. 1991 | E. 1995 |
| C. 1992 |         |

15. Nguồn gốc điều dưỡng xuất phát từ:

- |   |                                 |
|---|---------------------------------|
| A. Công việc bà mẹ chăm sóc đứa con       | D. Công việc của các vị pháp sư |
| B. Công việc các vị danh y cổ truyền      | E. Câu A và C                   |
| C. Công việc những người phụ giúp pháp sư |                                 |

**ĐÁP ÁN:** 5, 6, 7. S; 8, 9 .S; 10, 11, 12. S; 13 .D; 14.C; 15.A